

Thường Tín, ngày 30 tháng 12 năm 2024

Số: 274/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2024/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị H**, sinh năm 1985

ĐKNKTT và trú tại: thôn N, xã L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: **Anh Ngô Văn C**, sinh năm 1987

ĐKNKTT và trú tại: thôn Đ, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn C thoả thuận thuận

tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Trần An N, sinh ngày 10/10/2019. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Ngô Trần An N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016581 ngày 20/12/2024). Chị H được hoàn trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà